

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 12 năm 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vừ A Sinh

2. Ông Lò Văn Ngắm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Giáp – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HN&GD ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tòng Thị T**, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Bản C, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị **Tòng Thị T**: Bà **Lê Thị Thuý An** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung Tòng Thị T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Tòng Văn G**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 5, phân trại 1, Trại Giam Nam Hà, địa chỉ xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 29/8/2024, tại bản tự khai của chị **Tòng Thị T** ngày 15/10/2024 nguyên đơn chị **Tòng Thị T** trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (**Tòng Thị T**) và anh **Tòng Văn G** đăng ký kết hôn vào ngày 24/07/2018 tại UBND xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới, tôi và anh **Tòng Văn G** sống tại bản C, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình sinh sống, tôi và anh **Tòng Văn G** chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh

Tòng Văn G mắc tệ nạn xã hội, nghiện ma túy, tôi và gia đình đã nhiều lần khuyên giải anh Tòng Văn G bỏ ma túy nhưng anh Tòng Văn G không bỏ được. Tháng 3 năm 2023 anh Tòng Văn G đi làm ở Hà Nội và bị bắt về tội ma túy. Đến tháng 9 năm 2023 thì bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử với mức án phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện anh Tòng Văn G đang chấp hành án tại Đội 5, phân trại 1, trại giam Nam Hà, Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam. Nay tôi thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Tòng Văn G nữa, mục đích hôn nhân không đạt được để đảm bảo cuộc sống hạnh phúc sau này. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Tòng Văn G.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh Tòng Văn G có 01 người con chung là cháu Tòng Đình P, sinh ngày 30/10/2017. Nguyên vọng của tôi về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn tôi nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tòng Đình P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Tôi và anh Tòng Văn G không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 08/12/2024 chị Tòng Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn chị Tòng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tòng Văn G; chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

*** Bị đơn:** Theo nội dung Bản tự khai và giấy ý kiến của anh Tòng Văn G ngày 23/10/2024 anh Tòng Văn G trình bày:

Về hôn nhân: Anh (Tòng Văn G) và chị Tòng Thị T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đã đăng ký kết hôn từ năm 2018 tại UBND xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hoà thuận và có 01 người con trai. Đến khoảng tháng 03 năm 2023 có phát sinh mâu thuẫn do anh phải đi chấp hành án phạt tù nên không còn tìm tiếng nói chung. Nay chị Tòng Thị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với chị Tòng Thị T.

Về con chung: Anh Tòng Văn G và chị Tòng Thị T có 01 người con chung là cháu Tòng Đình P, sinh ngày 30/10/2017. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giao quyền nuôi con cho chị Tòng Thị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, tài sản riêng; Về nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.

Ngày 23/10/2024 anh Tòng Văn G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh vẫn giữ nguyên như bản tự khai.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:** Yêu cầu của chị Tòng Thị T là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tòng Thị T cụ thể như sau:

Thứ nhất về hôn nhân: Chị Tông Thị T và anh Tông Văn G đăng ký kết hôn vào ngày 24/07/2018 tại UBND xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, anh Tông Văn G nghiện chất ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Tháng 3 năm 2023 anh Tông Văn G đi làm ở Hà Nội và bị bắt về tội ma túy. Đến tháng 9 năm 2023 thì bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử với mức án phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện anh Tông Văn G đang chấp hành án tại Đội 5, phân trại 1, trại giam Nam Hà, Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam. Xét thấy mâu thuẫn của chị Tông Thị T và anh Tông Văn G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tông Thị T và tuyên bố chị Tông Thị T được ly hôn anh Tông Văn G.

Thứ hai về con chung: Chị Tông Thị T và anh Tông Văn G có 01 người con chung là cháu Tông Đình P, sinh ngày 30/10/2017. Nguyên vọng của chị Tông Thị T về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tông Đình P đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu Tòa án giải quyết về dưỡng nuôi con chung. Hiện nay bản thân anh Tông Văn G đang đi chấp hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Tông Thị T về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thứ ba: Trong quá trình chung sống chị Tông Thị T và anh Tông Văn G không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Tông Thị T.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Tông Thị T và anh Tông Văn G tại bản C, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Xác minh điều kiện kinh tế của chị Tông Thị T tại bản C, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Tông Đình P có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố Chị Tòng Thị T được ly hôn anh Tòng Văn G.

Con chung: Chị Tòng Thị T và anh Tòng Văn G có 01 người con chung: Cháu Tòng Đình P, sinh ngày 30/10/2017. Giao cháu cho chị Tòng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tòng Đình P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Tòng Thị T, anh Tòng Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về:** Không có.

- **Án phí:** Chị Tòng Thị T là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Tòng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 07/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và đã có Công văn nhờ trại giam Nam Hà tổng đạt và anh Tòng Văn G đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án. Bị đơn – Anh Tòng Văn G đã bản tự khai đồng ý ly hôn với chị Tòng Thị T.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ. Anh Tòng Văn G hiện đang chấp hành án nên không thể tham gia hòa giải tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên không tổ chức hòa giải. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Anh Tòng Văn G nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Tòng Văn G cũng viết đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh vì anh đang phải chấp hành án. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Tòng Thị T có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Tòng Văn G

vắng mặt có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng anh Tông Văn G và chị Tông Thị T.

[2] Nội dung vụ án:

* **Về hôn nhân:** Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 29/8/2024, tại bản tự khai của chị Tông Thị T ngày 15/10/2024 và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Tông Thị T và anh Tông Văn G tổ chức đám cưới theo Tông Đình P tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 24/7/2018 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới chị và anh Tông Văn G về chung sống tại bản C, xã ML, huyện MA hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Tông Văn G chơi bời, mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị và gia đình hai bên đã động viên anh Tông Văn G cai nghiện ma túy nhiều lần nhưng không thành. Tháng 3 năm 2023 anh Tông Văn G đi làm ở Hà Nội và bị bắt về tội ma túy. Đến tháng 9 năm 2023 thì bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử với mức án phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện anh Tông Văn G đang chấp hành án tại Đội 5, phân trại 1, trại giam Nam Hà, Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam. Là người vợ, người mẹ khi chồng bị kết án và phải đi chấp hành án tại Trại giam, chị Tông Thị T gặp phải muôn vàn khó khăn, tự mình chăm sóc con. Nguyên nhân cũng do anh Tông Văn G vi phạm pháp luật và bị kết án, quá trình chung sống chị cũng đã khuyên can, nhưng anh Tông Văn G không nghe do đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh Tông Văn G đã vi phạm pháp luật. Anh Tông Văn G trình bày kết hôn từ năm 2018 tại UBND xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Đến khoảng tháng 03 năm 2023 có phát sinh mâu thuẫn do anh phải đi chấp hành án phạt tù nên không còn tìm tiếng nói chung, nên chị Tông Thị T xin ly hôn anh cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy tình cảm của chị Tông Thị T, anh Tông Văn G đối với nhau không còn, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Tông Thị T và anh Tông Văn G đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Tông Thị T. Tuyên xử cho chị Tông Thị T được ly hôn với anh Tông Văn G.

* **Về con chung:** Chị Tông Thị T và anh Tông Văn G có 01 người con chung là cháu Tông Đình P, sinh ngày 30/10/2017.

Nguyên vọng của chị Tông Thị T sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tông Đình P đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con chị Tông Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Tông Đình P sống cùng mẹ từ khi vợ chồng chị Tông Thị T, anh Tông Văn G không sống chung, nguyên vọng của cháu muốn được ở với mẹ, anh Tông Văn G hiện đang đi chấp hành án cũng nhất trí giao con cho chị Tông Thị T chăm sóc nên để đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu, phù hợp với nguyên vọng của chị Tông Thị T, anh Tông Văn G, cháu Tông Đình P cần tiếp tục giao cháu cho chị Tông Thị T trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình

cần chấp nhận nguyện vọng của chị Tòng Thị T, anh Tòng Văn G về việc giao nuôi con chung.

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Tòng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Tài sản chung; Về tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị Tòng Thị T và anh Tòng Văn G không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

* *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Tòng Thị T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Tòng Thị T.

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng , người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu ý kiến hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tòng Thị T: Chị Tòng Thị T được ly hôn anh Tòng Văn G.

2. Về con chung: Giao cháu Tòng Đình P, sinh ngày 30/10/2017 cho chị Tòng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tòng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tòng Văn G có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Tòng Thị T.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Tòng Thị T, anh Tòng Văn G vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Mường Lạn, h. Mường Ảng
- Các đương sự; Người bảo vệ quyền và lợi ích cho các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân